TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày: 08/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Quốc Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Diễm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Lương Dương Tùng A, ông Lương Ngọc T - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2023/HSST ngày 02/6/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ma Khắc Đ; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1990; Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm H, xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T1 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T2; Vợ: Hoàng Thị L (đã ly hôn); Con: Ma Bá D, sinh năm 2010. Tiền án: Không; Nhân thân: Không;

Tiền sự: Ngày 16/7/2021 bị Ủy ban nhân dân xã S ra quyết định số 162/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục cấp xã thời gian 3 tháng (từ 16/7/2021 đến 16/10/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

2. Họ và tên: Ma Khắc L1; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1999; Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm T, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ma Khắc Toàn (đã chết) và con bà Ma Thị C; Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại quyết định số 19016/QĐ- XPHC ngày 09/3/2021 bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" số tiền 1.500.000 đồng (chưa chấp hành).

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 244/2016/HSST ngày 15 tháng 09 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, Ma Khắc L1 bị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội Cố ý gây thương tích (đã chấp hành xong bản án).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

3. Họ và tên: Lưu Viết H; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1984; Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lưu Viết H1 và con bà: Ma Thị T3; Vợ: Lý Thị V (đã ly hôn); có 01 con là Lưu Thị Lan A1, sinh năm 2008. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Lưu Viết H bị xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong bản án, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/8/2021).

Nhân thân:

+ Tại quyết định số 405/QĐ- XPHC ngày 05/11/2001 bị công an Thành phố T xử phạt hành chính 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) về hành vi "chiếm giữ trái phép tài sản của người khác".

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 254/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2002 của Tòa án nhân dân Tỉnh Thái Nguyên, Lưu Viết H bị xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (đã chấp hành xong bản án).

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 101/2014/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk, Lưu Viết H bị xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong bản án).

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/2015/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Lưu Viết H bị xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong bản án).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

4. Họ và tên: Lôi Quang D1; tên gọi khác: Không; sinh năm 1999; Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm B, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao

động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lôi Văn Q và con bà: Lục Thị Ả; Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

5. Họ và tên: Ma Văn Q1; tên gọi khác: Không; sinh năm 1993; Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ma Văn V1 và con bà: Nguyễn Thị H2; Vợ: Phạm Thị V2; Con: Ma Hải M. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại quyết định số 01/QĐ- XPKLBB ngày 09/9/2015 bị Công an huyện P ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/4/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

6. Họ và tên: Trần Minh H3; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28/12/1998; Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm X, xã Ô, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 08/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T4 (đã chết) và con bà: Phùng Thị H4; Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không; Nhân thân: Không;

Tiền sự: Không Tại quyết định số 236 ngày 12/10/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ô, huyện P ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã 03 tháng kể từ ngày 12/10/2021 đến ngày 12/01/2022 về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

Bị hại: Anh Phạm Văn K, sinh năm 1984; Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm L, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Phạm Văn N, sinh năm 1960

+ Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1960

+ Bà Phạm Thị M1, sinh năm 1982

Người được ủy quyền của ông N, bà C1: Chị Phạm Thị M1, sinh năm 1982; Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm L, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

+ Chị Phạm Thúy Q2, sinh năm 2002 (có mặt)

+ Anh Phạm Văn D2, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Cùng nơi thường trú và chỗ ở: Xóm L, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và công tác xã hội huyện P.

Người đại diện: Ông Nguyễn Quốc H5; Địa chỉ: Phó giám đốc Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và công tác xã hội huyện P (có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Đỗ Xuân H6; Địa chỉ: Phó giám đốc Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và công tác xã hội huyện P (có mặt)

+ Ông Dương Xuân H7; Địa chỉ: Cán bộ Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và công tác xã hội huyện P (có mặt).

+ Ông Diệp Duy Đ1; Địa chỉ: Cán bộ Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và công tác xã hội huyện P (có đơn xin vắng mặt).

Người bào chữa cho các Bị cáo:

+ Người bào chữa cho bị cáo Ma Khắc L1: Ông Nguyễn Đình S – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có đơn xin vắng mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh H3: Ông Khuông Thanh Đ2 – Trợ giúp viên pháp lý; Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo Ma Khắc Đ: Bà Vi Khánh P – Trợ giúp viên pháp lý; Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo Lưu Viết H: Bà Lê Thúy H8 – Trợ giúp viên pháp lý; Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo Ma Văn Q1: Ông Phạm Quốc C2; Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng:

+ Trần Văn H9, sinh năm 1973; Địa chỉ: Xóm Ó, xã Y, huyện P, tỉnh Thái (vắng mặt).

+ Ma Xuân Đ3, sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

+ Ma Văn T5, sinh năm 1988; Địa chỉ: Xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

+ Nông Đình T6, sinh năm 1998; Địa chỉ: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

+ Phạm Văn N1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Xóm H, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

+ Nguyễn Thành T7, sinh năm 1980; Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

+ Bùi Ngọc T8, Địa chỉ: Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và công tác xã hội huyện P (có mặt).

+ Nông Thị N2; Địa chỉ: Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và công tác xã hội huyện P (vắng mặt).

+ Nguyễn Thị H10; Địa chỉ: Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và công tác xã hội huyện P (vắng mặt).

+ Đỗ Cảnh L2; Địa chỉ: Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và công tác xã hội huyện P (vắng mặt).

+ Nguyễn Ngọc T9; Địa chỉ: Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và công tác xã hội huyện P (vắng mặt).

+ Đinh Thị S1; Địa chỉ: Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và công tác xã hội huyện P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/4/2022, anh Phạm Văn K đến điều trị cai nghiện ma túy tại Cơ sở điều trị cai nghiện tự nguyện và công tác xã hội huyện P, được bố trí sinh hoạt tại phòng A2 cùng các học viên khác. Ngày 10/4/2022 (tức ngày 10/3 âm lịch giỗ tổ H), các học viên được ăn mức ăn cải thiện, cao hơn ngày bình thường. Cán bộ của cơ sở đã cho học viên mua thêm thực phẩm để ăn liên hoan bữa tối. Học viên Ma Khắc Đ (được giao trách nhiệm là trưởng buồng) bảo Ma Khắc L1, Lôi Quang D1, đi mua 4,5 lít rượu về liên hoan.

Khoảng 19 giờ 30 ngày 10/4/2022, Phạm Văn K cùng 21 học viên chia thành 02 mâm, Ma Khắc Đ, Lôi Quang D1, Trần Minh H11, Ma Khắc L1, Lưu Viết H và Phạm Văn K ngồi ăn ở dưới sàn nhà. Ma Văn Q1 cùng các học viên khác ngồi ăn trên bệ nằm ngủ của học viên phòng A2, trong lúc ăn cơm, uống rượu, do K chưa cắt hẳn cơn nghiện, nên liên tục văng tục, chửi bậy, một số học viên tại đây đã nhiều lần nhắc nhở tuy nhiên K không tiếp thu. Sau đó, Ma Khắc Đ nhắc K đi ngủ và bảo Q1, D1 cùng đưa K về chỗ nằm nghỉ. Về đến chỗ ngủ, K vẫn tiếp tục chửi đổng, thì được học viên khác nhắc nhở, *"anh K mệt rồi thì đi nghỉ đi không anh em nó thả vào bể đấy"*, K trả lời *"Bọn mày thả hộ tao với"*, nghe thấy vậy Đ quát *"Anh có im mồm đi không?"*, K thách thức *"Hộ tao cái"*. Lập tức Đ đứng dậy, đi lên chỗ K đang ngồi rồi dùng chân trái đạp một phát vào bả vai trái của K. Tiếp theo, D1 và Ma Khắc L1 cùng lúc lao vào dùng chân, tay đánh K. L1 dùng chân phải đá 01 nhát vào mang tai phải, rồi dẫm từ trên xuống vào bả vai phải K, khi K quay mặt vào tường nằm nghiêng bên trái thì L1 dùng mu bàn chân phải đá 01 nhát vào lưng K (vị trí dưới cổ 15cm). Đồng thời, D1 dùng chân phải đá 02 nhát vào hông K. Trước tình hình trên, Ma X Đại từ cửa buồng chạy vào can ngăn, kéo làm Dự ngã ngồi, nhưng D1 vẫn tiếp tục dùng chân phải đạp 02 nhát vào vùng thắt lưng, rồi nhổm dậy dùng 02 tay đấm 03 nhát vào vùng hông K. Sau đó Ma Văn Q1 từ dưới mâm cơm đi lên dùng chân trái dẫm

vào chân phải K, sau đó bị ngã ngồi lên hai chân K. Trần Minh H3 thấy vậy cũng lao lên dùng chân phải đá vào đùi trái K 01 nhát. Lúc này K nằm úp mặt xuống sàn, Lưu Viết H từ mâm cơm đi lên dùng chân trái đạp vào lưng K nhưng bị trượt chân ngã ra sàn, H tiếp tục đứng dậy dùng chân trái đạp 01 nhát vào hông K. Sự việc xô sát diễn ra trong khoảng 02- 05 phút.

Nghe thấy tiếng động, ồn ào anh Diệp Duy Đ1, Dương Xuân H7 là cán bộ của cơ sở đang làm nhiệm vụ trong ca trực vào kiểm tra. Thấy các học viên gây mất trật tự, anh Diệp Duy Đ1 đã quyết liệt yêu cầu các học viên giải tán về phòng đi ngủ. Khi anh Đ1 và anh H7 ra khỏi khu vực, Lưu Viết H bực tức từ buồng A1 đã quay sang buồng A2 chỗ K đang nằm rồi dùng chân phải đá 02 nhát vào vùng hông của K. Sự việc kết thúc, từ đó cho đến ngày 11/4/2022 không có sự việc tương tự xảy ra.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/4/2022, phát hiện anh Phạm Văn K có biểu hiện mệt mỏi, khó thở, Cơ sở điều trị đã đưa Phạm Văn K đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ4. Tuy nhiên, K đã tử vong trước khi đến Bệnh viện. Cơ sở điều trị đã trình báo cáo sự việc đến Cơ quan CSĐT CA huyện P để xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả thực nghiệm điều tra vụ án xác định:

Vị trí số 1 được ký hiệu trên sơ đồ là mâm cơm do Ma Khắc Đ, Lôi Quang D1, Trần Mình H11, Ma Khắc L1, Lưu Viết H và Phạm Văn K ngồi ăn, uống rượu. Vị trí này tại phòng A2 có diện tích 3,17 x 3,10 mét.

Vị trí số 2 được ký hiệu trên sơ đồ là vị trị Ma Văn Q1 ngồi ăn cùng các học viên khác. Vị trí này là bệ nằm ngủ của học viên cai nghiện có diện tích 3,35 x 2 x 0,5 mét.

Vị trí số 3 trên sơ đồ là vị trí Phạm Văn K nằm nghỉ, đầu quay ra cửa sổ (là vị trí K bị đánh).

Vị trí số 4 là nơi Ma Văn Q1 ngồi, vị trí số 5 là nơi Lôi Quang D1 ngồi, sau đó Q1 và D1 đứng dậy đi đến vị trí số 3 để trải chăn cho K nằm nghỉ. Vị trí số 3 cách vị trí số 4, 5 lần lượt là 4,8 và 4,6 mét.

Vị trí số 6 là vị trí D1 dùng hai tay bê K về vị trí số 3, lúc này Q1 đi ra ngoài cửa lấy nước uống. Từ vị trí số 3 đến số 6 là 3,6 mét.

Vị trí số 7 là vị trí Đ ngồi tại mâm cơm đi đến vị trí số 3 đạp 01 nhát vào bả vai trái của K khi K đang ngồi, lưng dựa vào tường, lúc này D1 đang đứng bên cạnh phía tay phải của Đ. Đo từ vị trí số 7 đến số 3 là 4,1 mét.

Vị trí số 8 là vị trí Lực ngồi, đứng dậy đi lên vị trí số 3, dùng chân phải đá vào mang tai trái, đạp vào vai, đá vào lưng của K. Lúc này Đ đứng phía bên phải L1, D1 đứng bên phải Đ, đo từ vị trí số 8 đến vị trí số 3 là 3,2 mét. D1 đứng bên phải Đ dùng chân đá 02 nhát vào hông K.

Vị trí số 9 là vị trí Ma Xuân Đ3 đi từ của vào can ngăn, kéo làm Dự ngã xuống nền nhà, D1 dùng chân phải đạp 02 nhát vào thắt lưng của K, rồi nhổm dậy dùng 02 tay đấm 03 nhát vào người K. Sau đó Đ3 kéo D1 xuống nền nhà cách vị trí số 3 là 02 mét. Lúc này Ma Văn Q1 từ vị trí số 9 đi đến vị trí số 3 dùng chân trái dẫm vào đùi phải K, sau đó ngồi lên 02 chân K. Quyền dựa lưng vào tường, mặt quay ra ngoài cửa phòng. Đo từ vị trí số 9 đến vị trí thứ 3 là 4,2 mét.

Ví trí số 10 là vị trí Trần Minh H3 ngồi, sau đó H3 đến vị trí số 03 dùng chân phải đá 01 nhát vào đùi K. Lúc này K đang nằm sấp, hai tay ngửa, đầu quay phía cửa sổ, L1 đứng cạnh cửa sổ mặt quay về vị trí số 3, Đ đứng bên phải L1, mặt quay ra của phòng. Đo từ vị trí số 10 đến vị trí số 3 là 4,7 mét.

Vị trí số 11 là vị trí Lưu Viết H ngồi sau đó đứng dậy đi đến vị trí số 3 dùng chân trái đạp nhưng trượt ngã ra nền nhà, sau đó dùng chân trái đạp 01 nhát vào hông K. Lúc này vị trí đứng lần lượt từ trái sang phải là L1, Đ, H, H3, Q1, D1 và Đ3, đo từ vị trí số 11 đến số 3 là 3,4 mét.

Vị trí số 12 trùng với vị trí số 9, là vị trí H đi từ của buồng vào vị trí số 3 dùng chân phải đá 02 nhát vào lưng K.

Tại bản kết luận giám định phát y về tử thi số: 21/TT ngày 08/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết hoen tử thi ở mặt sau cơ thể. Hai mặt đồng tử giãn tối đa, mi mắt bên (T) sưng nề bầm tím. Mũi miệng có dịch màu hồng. Vùng mặt có 02 vết trầy xước da cũ. Vùng chẩm bên (P) có khối sưng nề, mu bàn tay (T) có diện bầm tím. Bụng chướng nhẹ, cứng. Đầu dương vật có dịch.

Khám trong: Tụ máu dưới da đầu vùng trán (P), vùng chẩm (P), vùng thái đỉnh bên (T). Mở xương hộp sọ thấy não phù căng, rãnh cuộn não đầy, nhu mô não phần chất trắng và chất xám phân định rõ ràng. Vỡ xương nền sọ, ổ bụng có nhiều dịch màu hồng, hai phổi phù, trên bề mặt phổi có nhiều chấm xuất huyết nhỏ màu đen. Nhu mô phổi phù, sưng huyết. Dập vỡ tụy. Kết luận pháp y về mô bệnh học: như mô tả. Kết luận pháp y về hóa pháp: Không tìm thấy chất độc. Nguyên nhân chết của Phạm Văn K: Do sốc đa chấn thương dẫn đến tử vong.

Tại Bản kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số: 2274/KL-KTHS ngày 13/5/2022 của V3 Bộ C4 kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Phạm Văn K gửi giám định không tìm thấy E (cồn), không tìm thấy ma túy. Trong mẫu phủ tạng, chất chứa trong dạ dày, máu ghi thu của tử thi Phạm Văn K gửi giám định không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị M1 là vợ của anh Phạm Văn K, đại diện theo ủy quyền cho những người đại diện hợp pháp của bị hại đã yêu cầu bồi thường thiệt hại tính mạng 180.000.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng. Gia đình các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền như sau: Gia đình Lôi Quang D1, Ma Văn Q1 mỗi gia đình 30.000.000 đồng; gia đình

Lưu Viết H, Ma Khắc L1 mỗi gia đình 5.000.000 đồng. Chị M1 đã nhận số tiền trên. Chị M1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Ma Văn Q1 và Lôi Quang D1.

Vật chứng: Không có.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSPL ngày 31/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định truy tố Ma Khắc Đ, Ma Khắc L1, Lôi Quang D1, Lưu Viết H, Ma Văn Q1, Trần Minh H3 về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cơ quan cảnh sát điều tra đã kết luận điều tra và bản cáo trạng truy tố. Các bị cáo thừa nhận hành vi Cố ý gây thương tích cho anh K là vi phạm pháp luật, việc bị truy tố xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo Ma Khắc Đ bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng tại phiên tòa.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giữ quyền công tố đã trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Ma Khắc Đ, Ma Khắc L1, Lôi Quang D1, Lưu Viết H, Ma Văn Q1, Trần Minh H3 về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

- Đề nghị Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Ma Khắc Đ, Ma Khắc L1 từ 9 đến 10 năm tù;

- Đề nghị Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h, k khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lưu Viết H từ 09 đến 10 năm tù.

- Đề nghị Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Ma Văn Q1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lôi Quang D1 từ 08 năm 6 tháng đến 9 năm tù.

- Đề nghị Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh H3 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự tự nguyện thoả thuận của chị Phạm Thị M1 và các bị cáo về mức bồi thường thiệt hại về tính mạng là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng).

Buộc các bị cáo Ma Khắc Đ, Ma Khắc L1, Lôi Quang D1, Lưu Viết H, Ma Văn Q1, Trần Minh H3 có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 180.000.000

đồng cho những người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn K (người được ủy quyền là chị Phạm Thị M1). Cụ thể, mỗi bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Bị cáo Lưu Viết H, Ma Khắc L1, Ma Khắc Đ mỗi bị cáo tiếp tục phải bồi thường tiếp cho gia đình bị hại số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Bị cáo Trần Minh H3 phải bồi thường cho gia đình bị hại 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Không có do đó không đặt ra xem xét.

Về án phí: Miễn án phí cho các bị cáo Đ, Q1, H, L1, H3 do thuộc diện hộ nghèo. Buộc bị cáo D1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo, đại diện cho bị hại không có ý kiến tranh luận. Những người bào chữa cho các bị cáo có ý kiến tranh luận cho rằng đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự "phạm tội đối với người trong tình trạng không thể tự vệ được" là không phù hợp. Ngoài ra những người bào chữa có ý kiến bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát sau khi đối đáp, tranh luận giữ nguyên quan điểm luận tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng thể hiện ăn năn hối cải và xin được hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm trở về là người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đối chiếu các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự cho thấy hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là khách quan, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo Ma Khắc Đ, Ma Khắc L1, Lôi Quang D1, Ma Văn Q1, Trần Minh H3, Lưu Viết H và bị hại Phạm Văn K đều là đối tượng cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và công tác xã hội huyện P. Trước khi vào cơ sở Cai nghiện cũng như trong thời gian cùng cai nghiện tại Cơ sở, giữa 6 bị cáo và

bị hại K không có mâu thuẫn gì. Khoảng 19 giờ 30 ngày 10/4/2022 là ngày lễ (giỗ tổ H), tại buồng A2 các học viên trong Cơ sở Cai nghiện ăn uống tập trung mừng ngày lễ, trong bữa ăn các học viên có uống rượu. Bị hại K là đối tượng mới vào cơ sở cai nghiện, đang trong thời gian cắt cơn nghiện nên có hành động lời nói chửi bới (chửi đổng) gây khó chịu cho những người khác trong phòng. Bị cáo Ma Khắc Đ vai trò là trưởng buồng (vai trò do cán bộ quản lý và các học viên khác tự phân công) và các bị cáo khác, cũng như các học viên khác trong phòng đều nhắc nhở, động viên K trật tự. Bị cáo Đ phân công bị cáo D1, Q1 đưa K về chỗ của mình nhưng K vẫn có tiếp tục có lời nói thách thức những người khác. Do đó bị cáo Ma Khắc Đ dùng chân trái đạp một phát vào bả vai trái của K. Tiếp theo, D1 và L1 cùng lúc lao vào dùng chân, tay đánh K. L1 dùng chân phải đá 01 nhát vào mang tai phải, rồi dẫm từ trên xuống vào bả vai phải K, khi K quay mặt vào tường nằm nghiêng bên trái thì L1 dùng mu bàn chân phải đá 01 nhát vào lưng K (vị trí dưới cổ 15cm). Đồng thời, D1 dùng chân phải đá 02 nhát vào hông K. Trước tình hình trên, Ma Xuân Đ3, từ cửa buồng chạy vào can ngăn, kéo làm Dự ngã ngồi, nhưng D1 vẫn tiếp tục dùng chân phải đạp 02 nhát vào vùng thắt lưng, rồi nhổm dậy dùng 02 tay đấm 03 nhát vào vùng hông K. Sau đó Ma Văn Q1 từ dưới mâm cơm đi lên dùng chân trái dẫm vào chân phải, rồi ngồi lên hai chân K. Trần Minh H3 thấy vậy cũng lao lên dùng chân phải đá vào đùi trái K 01 nhát. Lúc này K nằm úp mặt xuống sàn, Lưu Viết H từ mâm cơm đi lên dùng chân trái đạp vào lưng K nhưng bị trượt chân ngã ra sàn, H tiếp tục đứng dậy dùng chân trái đạp 01 nhát vào hông K.

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/4/2023 đến khi K đi cấp cứu ngoại trừ bị 6 bị cáo đánh, anh K vẫn ở tại phòng A1, không bị ai khác đánh, cũng không chịu sự tác động nào khác để có thể dẫn đến bị thương tại nhiều vị trí trên cơ thể như tụ máu dưới da đầu vùng trán (P), vùng chẩm (P), vùng thái dương đỉnh bên (T), vỡ xương nền sọ, ổ bụng có nhiều dịch màu hồng, hai phổi phù, trên bề mặt phổi có nhiều chấm xuất huyết nhỏ màu đen, nhu mô phổi phù, sưng huyết; dập vỡ tụy. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 21/TT ngày 08/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chết của Phạm Văn K là do sốc đa chấn thương dẫn đến tử vong, cơ chế hình thành vết thương là do tác động của vật tày. Đ, H3 xác định đánh một cái, L1, Q1, H, D1 đều thừa nhận bản thân có dùng tay chân đánh anh K nhiều cái vào các vị trí trên cơ thể như đầu, lưng, hông, đùi… Các bị cáo đều thừa nhận các vết thương trên cơ thể bị hại như tại Kết luận giám định pháp y về tử thi là do 6 bị cáo gây ra. Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng có mặt trực tiếp tại hiện trường khi xảy ra sự việc, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, khám nghiện hiện trường.

Các bị cáo đều xác định có hành vi đánh anh K là do bực tức thái độ của anh K chửi đổng gây khó chịu, ức chế. Quá trình đánh K diễn ra trong thời gian ngắn,

các bị cáo đều dùng tay chân đánh vào cơ thể K không dùng hung khí nào khác, các bị cáo cũng không chủ động hoặc cố ý đánh vào vị trí nào cụ thể. Các bị cáo đánh anh K chỉ nhằm cảnh cáo để anh K trật tự không gây ảnh hưởng đến những người khác trong phòng. Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo và anh K đã nói chuyện và xin lỗi nhau. Ngày hôm sau anh K vẫn đi lại được, vẫn tự sinh hoạt cá nhân, ra khám và lấy thuốc như các học viên đang cắt cơn nghiện khác. Nên các bị cáo cũng tham gia các công việc, lao động theo sự phân công của Cơ sở cai nghiện như bình thường, không biết sức khỏe anh K đang có nguy hiểm. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/4/2023 khi phát hiện anh K có biểu hiện yếu, mệt ngay lập tức bị cáo Đ đã gọi báo cán bộ trực và giúp sức trong việc đưa K đi cấp cứu. Việc anh K tử vong nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo, bản thân sáu bị cáo không lường trước được và cũng không mong muốn xảy ra hậu quả chết người.

Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ xác định: Các bị cáo Ma Khắc Đ, Ma Khắc L1, Lôi Quang D1, Ma Văn Q1, Trần Minh H3 và Lưu Viết H là người trưởng thành, đủ năng lực hành vi, đủ năng lực nhận thức. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/4/2022, tại phòng A2 của Cơ sở điều trị cai nghiện tự nguyện và công tác xã hội huyện P do bức xúc trong lúc ăn cơm Phạm Văn K liên tục chửi bậy, gây khó chịu nên các bị cáo đã dùng chân, tay không đánh vào nhiều vị trí trên cơ thể anh Phạm Văn K. Hậu quả anh K bị đa chấn thương, dập vỡ tụy, vỡ xương nền sọ dẫn đến tử vong trên đường đi cấp cứu vào ngày 11/4/2023.

Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích ... cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% những thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. ...3. ...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

a) Làm chết người;"

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Bản cáo trạng số 40/CT-VKSPL ngày 31/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định truy tố Ma Khắc Đ, Ma Khắc L1, Lôi Quang D1, Lưu Viết H, Ma Văn Q1, Trần Minh H3 về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi và vai trò của các bị cáo:

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ tính mạng của công dân

được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại Cơ sở cai nghiện nói riêng và mất trật tự trị an tại địa phương nói chung.

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi đánh bị hại xuất phát từ sự bức xúc do bị hại gây ra. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo có tính chất nóng nảy, thiếu kiềm chế, hành xử theo tâm lý đám đông, mục đích của các bị cáo là nhằm đánh anh K cho bõ tức, không có mục đích và mong muốn cướp đoạt tính mạng của anh K. Do đó các bị cáo có lỗi cố ý trong việc gây thương tích cho anh K, hậu quả anh K bị đa chấn thương dẫn đến chết là nằm ngoài mong muốn và ý thức của cả 6 bị cáo.

Các bị cáo cùng gây ra thương tích dẫn đến cái chết của anh K. Do đó các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả mà mình gây ra với vai trò đồng phạm. Trong vụ án này, số lượng các bị cáo đông tuy nhiên hành vi phạm tội và thực hiện vai trò đồng phạm mang tính chất đơn giản, không có tính câu kết chặt chẽ.

Xét vai trò của từng bị cáo cho thấy: Bị cáo Ma Khắc Đ chỉ dùng chân đạp một phát vào bả vai trái của bị hại K nhưng chính hành vi đó đã kích động các bị cáo khác lao vào đánh K. Sau khi Đ đá K, các bị cáo khác xông vào đánh anh K, bị cáo Đ đã cố gắng can ngăn nhưng không thành. Do đó trong vụ án này bị cáo có vai trò khởi xướng.

Bị cáo D1, bị cáo L1, bị cáo H là các bị cáo thực hiện hành vi dùng tay chân đấm đá, đánh nhiều lần vào người anh K gây nên các thương tích chính tại vùng đầu, vùng bụng, vùng ngực … cho bị hại dẫn đến hậu quả bị hại tử vong do sốc đa chấn thương. Hành vi của các bị cáo D1, L1, H có tính chất quyết liệt hơn so với các bị cáo khác.

Bị cáo Q1 có vai trò giúp sức tích cực cho các bị cáo khác đánh anh K. Bị cáo H3 có vai trò đồng phạm thứ yếu, thấy các bị cáo đánh K cũng xông vào đá vào đùi bị hại K.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó 6 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ Luật hình sự.

Các bị cáo Ma Khắc L1, Lôi Quang D1, Lưu Viết H, Ma Văn Q1, Ma Khắc Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội tự nguyện…, bồi thường thiệt hại…"*, quy định tại điểm b khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại là chị M1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D1 và bị cáo Q1. Bị cáo Ma

Khắc Đ có bố là ông Lê Văn T1 được nhà nước tặng hưởng huân chương kháng chiến hạng 3. Bị cáo Ma Khắc L1 có bố là người khuyết tật nặng, ông nội là Ma Khắc C3 được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, là thương binh. Do đó Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Đ, L1, D1 và Q1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng *"Phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được,..."* đối với cả 6 bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng trước khi bị đánh K vẫn trong tình trạng sức khỏe bình thường, trong khi bị đánh anh K không bị ngất, sau khi bị đánh vẫn tỉnh táo. Do đó không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Trong vụ án, bị cáo Lưu Viết H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm", quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. 5 bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xem xét yếu tố nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều còn trẻ, đều là đối tượng nghiện ma tuý, có hoàn cảnh gia đình không đầy đủ trọn vẹn, hầu hết các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Bị cáo Lưu Viết H lớn tuổi nhất trong số các bị cáo, có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị xét xử về nhiều tội danh khác nhau. Bị cáo L1 từng bị xét xử về tội Cố ý gây thương tích. Các bị cáo Đ và H3 có tiền sự. Các bị cáo Đ, Q1, H3 đều có nhân thân liên quan đến sử dụng trái phép chất ma tuý. Riêng bị cáo D1 là có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Sau khi xem xét ý kiến quan điểm của những người bào chữa. Hội đồng xét xử thấy rằng hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối các bị cáo trong phần luận tội là phù hợp với tính chất hành vi của từng bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên toà, các bị cáo và chị Phạm Thị M1 đại diện cho những người đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận mức yêu cầu bồi thường thiệt hại tính mạng là 180.000.000 đồng, mỗi bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng. Xét thấy sự tự nguyện thoả thuận về trách nhiệm dân sự giữa đại diện gia đình bị hại và 6 bị cáo tại phiên toà là tự nguyện, do đó Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thoả thuận về trách nhiệm dân sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền như sau: Bị cáo Lôi Quang D1, Ma Văn Q1 mỗi bị cáo 30.000.000 đồng cần ghi nhận. Bị cáo Lưu Viết H, Ma Khắc L1, Ma Khắc Đ mỗi bị cáo 5.000.000 đồng. Do đó cần buộc cáo H3 tiếp tục bồi thường cho gia đình

bị hại 30.000.000 đồng; buộc các bị cáo Đ, L1 và H mỗi bị cáo tiếp tục bồi thường tiếp cho gia đình bị hại 25.000.000 đồng.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm**:** Trong vụ án này bị cáo Lôi Quang D1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Các bị cáo H3, L1, Q1, Đ, H được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc diện hộ nghèo.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo D1, Q1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các bị cáo H3, Đ, H, L1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc diện hộ nghèo.

[**9]** Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Vật chứng: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[11] Trong vụ án này, còn có trách nhiệm liên quan của một số cán bộ của Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và công tác xã hội huyện P làm nhiệm vụ trong ca trực tại thời điểm trước, trong và ngay sau khi phát hiện xảy ra sự việc, đã có vi phạm là buông lỏng quản lý, thiếu kiểm tra, đôn đốc, để học viên tư ý ra ngoài cơ sở điều trị, sử dụng rượu trong bữa cơm liên hoan; chưa thực hiện hết trách nhiệm được giao, chưa tuân thủ đầy đủ các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, của quy trình công tác để phát hiện kịp thời tình trạng sức khỏe của anh Phạm Văn K nhằm hạn chế, ngăn ngừa hệ quả tiêu cực xảy ra. Những vi phạm nêu trên UBND huyện P và các cơ quan có thẩm quyền đã ra quyết định xử lý kỷ luật theo thẩm quyền, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố Ma Khắc Đ, Ma Khắc L1, Lôi Quang D1, Lưu Viết H, Ma Văn Q1, Trần Minh H3 phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt:

2.1. *Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt bị cáo **Ma Khắc Đ** 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2022.

Xử phạt bị cáo **Ma Khắc L1** 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2022.

2.2 *Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt bị cáo **Lưu Viết H** 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2022.

2.3. *Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt **Ma Văn Q1** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2022.

Xử phạt bị cáo **Lôi Quang D1** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2022.

2.4. *Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự;*

Xử phạt bị cáo **Trần Minh H3** 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2022.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 591 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự tự nguyện thoả thuận của chị Phạm Thị M1 - người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn K và các bị cáo về mức bồi thường thiệt hại về tính mạng là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng).

Buộc các bị cáo Ma Khắc Đ, Ma Khắc L1, Lôi Quang D1, Lưu Viết H, Ma Văn Q1, Trần Minh H3 có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 180.000.000 đồng cho những người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn K (người được ủy quyền là chị Phạm Thị M1). Cụ thể, mỗi bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Bị cáo Lưu Viết H, Ma Khắc L1, Ma Khắc Đ mỗi bị cáo tiếp tục phải bồi thường tiếp cho gia đình bị hại số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Trần Minh H3 phải bồi thường cho gia đình bị hại 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Bị cáo Lôi Quang D1 và bị cáo Ma Văn Q1 đã bồi thường xong.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều

468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo D1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo H3, L1, Q1, Đ, H được miễn án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo H3, Đ, H, L1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc diện hộ nghèo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại và những gười có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Loan